

### **Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT**

#### **Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT**

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy. Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E hoặc 11G) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

#### **Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

##### **2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo quy định tại Bảng số 01 Chương này và được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống. Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, trong đó quy định mức yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt đối với từng nội dung về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, gồm: kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự; năng lực kỹ thuật: số lượng, trình độ chuyên

môn của cán bộ chủ chốt, số lượng thiết bị chủ yếu có khả năng huy động để thực hiện gói thầu (nếu có yêu cầu); doanh thu bình quân hằng năm; việc thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế và các chỉ tiêu cần thiết khác để đánh giá về năng lực tài chính của nhà thầu.

Việc xác định mức độ yêu cầu cụ thể đối với từng tiêu chuẩn quy định tại Mục này căn cứ theo yêu cầu của từng gói thầu cụ thể. Nhà thầu được đánh giá đạt tất cả nội dung quy định tại Bảng số 01 thì đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSDT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

Không đưa ra yêu cầu nhà thầu đã từng thực hiện một hoặc nhiều hợp đồng trên một địa bàn cụ thể hoặc nhà thầu phải có kinh nghiệm cung cấp dịch vụ trên một địa bàn cụ thể như là tiêu chí để loại bỏ nhà thầu.

Trường hợp đồng tiền nêu trong các hợp đồng tương tự hoặc xác nhận thanh toán của Chủ đầu tư đối với những hợp đồng cung cấp dịch vụ phi tư vấn đã thực hiện hoặc tờ khai nộp thuế hoặc các tài liệu liên quan chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu không phải VND thì khi lập E-HSDT, nhà thầu phải quy đổi về VND để làm cơ sở đánh giá E-HSDT. Việc quy đổi được áp dụng tỷ giá quy đổi của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại ngày ký hợp đồng tương tự đó.

Trường hợp nhà thầu tham dự thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) có huy động công ty con, công ty thành viên thực hiện một phần công việc của gói thầu thì nhà thầu phải kê khai cụ thể phần công việc dành cho các công ty con, công ty thành viên theo Mẫu số 09B Chương IV. Việc đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị, khối lượng công việc do công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên đảm nhiệm trong gói thầu.

**Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)**  
**BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

| Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm |                                                       | Các yêu cầu cần tuân thủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                               |                           | Tài liệu cần nộp          |
|--------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------|---------------------------|
|                                      |                                                       | Nhà thầu độc lập                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tổng các thành viên liên danh | Từng thành viên liên danh |                           |
| TT                                   | Mô tả                                                 | Yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                               |                           |                           |
| 1                                    | Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp dịch vụ phi tư vấn) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                               |                           | Mẫu số 07                 |
| 2                                    | Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế           | Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                               |                           | Cam kết trong đơn dự thầu |
| 3                                    | Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) | Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 1.540.000.000 VND.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                               |                           | Mẫu số 08                 |
| 4                                    | Kinh nghiệm cụ thể trong thực hiện hợp đồng tương tự  | <p>Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu</p> <p>Trong đó:</p> <p>Hợp đồng tương tự là:</p> <p>- Có tính chất tương tự: Hợp đồng cung cấp dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn, sự kiện chuyên ngành, chương trình xúc tiến hoặc các hoạt động tương tự;</p> <p>- Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 499.500.000 VND.</p> |                               |                           | Mẫu số 05                 |

## 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu:

### a) Nhân sự chủ chốt:

Không yêu cầu

### b) Thiết bị chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu:

Không yêu cầu.

c) Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng, bị đánh giá về uy tín khi tham gia các gói thầu khác.

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

| TT  | Nội dung đánh giá                                                                                                                  | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Không đạt                                                                                                  | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Khả năng đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật như: Yêu cầu về chất lượng dịch vụ và chức năng nhiệm vụ theo yêu cầu của E-HSMT | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật tại Mục 3 Chương V, E -HSMT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật tại Mục 3 Chương V, E -HSMT                                      |         |
| 2   | Giải pháp và phương pháp luận tổng quát để thực hiện gói thầu                                                                      | Có giải pháp và phương pháp luận tổng quát để thực hiện gói thầu và trình bày đầy đủ các nội dung sau:<br>1. Giải pháp và phương pháp luận<br>- Mục đích, yêu cầu của gói thầu.<br>- Đề xuất các giải pháp có các nội dung mô tả về gói thầu (Phạm vi và phương án thực hiện....)<br>- Có phương án phòng ngừa, xử lý sự cố trong quá trình cung cấp dịch vụ.<br>- Nhiệm vụ cụ thể của các nhân sự tại từng vị trí cụ thể tại mỗi mục tiêu theo yêu cầu tại Chương V, E-HSMT.<br>2. Kế hoạch công tác<br>- Chương trình công tác hợp lý, hiệu quả, khả thi (kế hoạch triển khai phù hợp; các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ chi tiết từng hạng mục phù hợp yêu cầu của E-HSMT) | Không có giải pháp và phương pháp luận tổng quát để thực hiện gói thầu hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung |         |
| 3   | Yêu cầu về dịch vụ                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                            |         |
| 3.1 | Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ                                                                                            | Có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Không có                                                                                                   |         |
| 3.2 | Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp                                            | Có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng tính hợp lý và khả thi của kế hoạch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Không có                                                                                                   |         |

| TT  | Nội dung đánh giá                                                                                      | Đạt                                                                                                                                                                               | Không đạt | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
|     | dịch vụ                                                                                                | Có thuyết minh đầy đủ các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ chi tiết từng hạng mục                                                                           |           |         |
| 3.3 | Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện                                    | Có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng. Có bảng kế hoạch công việc, thời gian, phân công nhân sự chi tiết đáp ứng thời gian thực hiện gói thầu | Không có  |         |
| 3.4 | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ                                             | Mô tả một số tình huống đặc thù có thể xảy ra trong quá trình thi công lắp đặt thiết bị, ngộ độc thực phẩm và phương án giải quyết, xử lý.                                        | Không có  |         |
| 3.5 | Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT                                                  | Có bảng tiến độ tổ chức các công việc phù hợp với thời gian tổ chức Hội nghị và có kết quả đầu ra tại từng nhiệm vụ.                                                              | Không có  |         |
| 3.6 | Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động | Có thuyết minh các biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.                                              | Không có  |         |

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

#### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)**

Không yêu cầu.

#### **Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)**

Không yêu cầu.